

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 13 - 3 - 2023

V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH L

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Minh Thọ;

2. Ông Mai Phú

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Ngọc Phú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ - tỉnh L.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ - tỉnh L tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị QU - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh L; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 615/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST - HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

NgU đơn: Chị **Nguyễn Thanh Kim H**, sinh năm: 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Số 54A, hẻm N, Phường K, thành phố Đ, tỉnh L.

Bị đơn: Anh **Võ Văn T**, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 54A, hẻm N, Phường K, thành phố Đ, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của ngU đơn chị Nguyễn Thanh Kim H thì: Chị và anh Võ Văn T kết hôn năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Q; hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống trọ tại số 54A, hẻm N, Phường K, thành phố Đ. Cuộc sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nhưng

đỉnh điểm xảy ra nhiều mâu thuẫn là khoảng năm 2019. NgU nhân mâu thuẫn, do anh T không có trách nhiệm với gia đình, ham chơi nhậu nhẹt bài bạc và đánh đập chị, chị đã trình báo Công an Phường 6, thành phố Đ và Công an đã mời anh T đến để làm việc, đã xử phạt hành chính đối với hành vi của anh T. Năm 2019 chị cũng đã gửi đơn xin ly hôn anh T, nhưng do anh T không đồng ý ly hôn, nên chị đã xin rút đơn. Tuy nhiên, từ đó đến nay vợ chồng chị sống không có hạnh phúc, anh T vẫn chứng nào tật đó không thay đổi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị H xác định vợ chồng có 03 con chung là Võ Ngọc Tú U, sinh ngày 09/7/2011; Võ Ngọc Hoài P, sinh ngày 02/8/2012 và Võ Ngọc Trúc V, sinh ngày 16/5/2020. Ly hôn chị H có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị không nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tiếp cận chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt nên việc hòa giải không thành.

Tại phiên tòa, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên vẫn giữ ngU yêu cầu xin ly hôn đối với anh T. Về con chung chị H có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung là Võ Ngọc Tú U, sinh ngày 09/7/2011; Võ Ngọc Hoài P, sinh ngày 02/8/2012 và Võ Ngọc Trúc V, sinh ngày 16/5/2020, chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên tòa, đương sự vắng mặt đã được tổng đạt thủ tục đầy đủ đúng quy định. Về nội dung giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thanh Kim H, cho chị Nguyễn Thanh Kim H được ly hôn với anh Võ Văn T; về con chung: Giao 03 con chung là Võ Ngọc Tú U, sinh ngày 09/7/2011; Võ Ngọc Hoài P, sinh ngày 02/8/2012 và Võ Ngọc Trúc V, sinh ngày 16/5/2020 cho chị H được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con thành niên, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Giữa chị Nguyễn Thanh Kim H và anh Võ Văn T kết hôn với nhau vào năm 2010, quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T, nên xác định quan hệ tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật dân sự năm 2015; bị đơn anh T hiện cư trú tại số 54A, hẻm Ngô Quyền, Phường 6, thành phố Đ, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh L có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nói trên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Võ Văn T đã được triệu tập hợp lệ trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tham gia phiên tòa hôm nay nhưng vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 cần xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung là phù hợp.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn với nhau năm 2010 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Q. Theo trình bày của chị H thì vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống với nhau, anh T ham chơi, bài bạc ăn nhậu không có trách nhiệm và còn đánh đập chị, quá trình vào năm 2019 chị H đã từng gửi đơn xin ly hôn anh T, sau đó chị H xin rút đơn và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Sau khi chị rút đơn vợ chồng vẫn không hàn gắn được tình cảm, anh T vẫn chứng nào tật đó không thay đổi cách sống của bản thân, nên nay chị H tiếp tục gửi đơn xin ly hôn anh T. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh T đến để hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt đã chứng tỏ anh T cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, chị H xác định không còn tình cảm với anh T và giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng kéo dài, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị H và anh T được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3.2] Về con chung: Chị H xác định vợ chồng có 03 con chung là Võ Ngọc Tú U, sinh ngày 09/7/2011; Võ Ngọc Hoài P, sinh ngày 02/8/2012 và Võ Ngọc Trúc V, sinh ngày 16/5/2020, hiện các con đang sống chung cùng vợ chồng chị. Ly hôn chị H có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con chung đến khi con thành niên, đồng thời cháu Võ Ngọc Tú U và Võ Ngọc Hoài P cũng có nguyện vọng được sống cùng chị H; xét thấy ý kiến yêu cầu của chị H là có

căn cứ, nên cần giao 03 con chung là Võ Ngọc Tú U, Võ Ngọc Hoài P và Võ Ngọc Trúc V cho chị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi con thành niên là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị H đều không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Chị H xác định không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thanh Kim H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của ngU đơn chị Nguyễn Thanh Kim H đối với bị đơn anh Võ Văn T.

Xử:

1/Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thanh Kim H và anh Võ Văn T được ly hôn.

2/Về con chung: Giao 03 con chung là Võ Ngọc Tú U, sinh ngày 09/7/2011; Võ Ngọc Hoài P, sinh ngày 02/8/2012 và Võ Ngọc Trúc V, sinh ngày 16/5/2020 cho chị Nguyễn Thanh Kim H có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/Về án phí: Chị Nguyễn Thanh Kim H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002251 ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, chị H đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tU án (13/3/2023). Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15(*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tp. Đ;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- UBND xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lan

